

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **56/2017/HSST**.

Ngày 27/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phạm Đức Minh**

2. Bà: **Vũ Thị Thanh Lý**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoà**, là thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Hội trường tổ 9, thị trấn L Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 02/11/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/HSST-QĐ ngày 15/11/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân L** (Tên gọi khác: L xăm), sinh năm 1994 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 3, đường Cao Bá Q, tổ 9, phường Lộc P, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc, xăm; Trình độ văn hoá: lớp 6/12; Con ông: Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị S; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/8/2015 bị Công an thành phố Bảo L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 24/8/2015) và ngày 19/7/2016 bị Công an thành phố Bảo L xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 19/7/2016); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2017 đến ngày 31/8/2017 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số nhà 3, đường Cao Bá Q, tổ 9, phường Lộc P, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân L là đối tượng nghiện ma túy và thường mua ma túy để sử dụng. Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 25/7/2017, L mua 10.000.000 đồng ma túy đá của một người tên Tài ở phường Lộc P, thành phố Bảo L đem về để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 27/7/2017 L mang theo 02 gói ma túy đá còn lại từ nhà ở phường Lộc P, thành phố Bảo L một mình đi xe mô tô biển số 49M1-7474 đến nhà Cao Thị L ở tổ 11, thị trấn L Thắng, huyện Bảo L để rủ Nguyễn Văn D là chồng của L cùng sử dụng. Khi L đến nhà của L, lúc này chỉ có L ở nhà thì bị Công an huyện Bảo L phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Theo bản kết luận giám định số 1131/GĐ - PC45 ngày 29/07/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 02 (Hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,7097g chất Methamphetamin.

Tại phiên toà:

Bị cáo trình bày: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 25/7/2017 L mua 10.000.000 đồng ma túy đá của một người tên Tài ở phường Lộc P, thành phố Bảo L đem về để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 27/7/2017 L mang theo 02 gói ma túy đá còn lại từ nhà ở phường Lộc P, thành phố Bảo L một mình đi xe mô tô biển số 49M1-7474 đến nhà Cao Thị L ở tổ 11, thị trấn L Thắng, huyện Bảo L để rủ Nguyễn Văn D là chồng của L cùng sử dụng. Khi L đến nhà của L, lúc này chỉ có L ở nhà thì bị Công an huyện Bảo L phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn giống như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá T trình bày: Ngày 27/7/2017, bị cáo L sử dụng xe mô tô biển số 49M1-7474 của gia đình phạm tội ông không biết. Trong quá trình điều tra, ông đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nêu trên, nay không có yêu cầu gì. Bị cáo L là con nhỏ nhất trong gia đình ông, hiện nay ông, bà đã lớn tuổi, hay bị bệnh tật, xin Hội đồng

xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để sau khi chấp hành xong hình phạt trở về chăm sóc bố mẹ.

Tại bản cáo trạng số 63/CTr-VKS ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển số 49M1-7474, số khung 08048Y023136, số máy HA08E1027741 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0090098 mang tên Nguyễn Thụy Linh Thi, biển số 49M1-4747 xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Bá T (là bố ruột của bị cáo L), ông Thăng không biết bị cáo L sử dụng xe để đi sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L đã trả lại xe và giấy đăng ký xe nêu trên cho ông Thăng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

02 phong bì niêm phong số 1131/2017 là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì hoàn mẫu đựng 2,7830g Methamphetamine; 01 phong bì bao gói đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu I phone màu xám - đen, bên trong có sim số 0981.682.060, số Imel 357993050038624; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 680133003903 mang tên Nguyễn Xuân L; 01 bóp da màu đen và số tiền Việt Nam 340.000 đồng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L theo biên lai thu tiền số 08743 ngày 02/8/2017 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo, đối với số tiền 340.000 đồng đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Sau thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để sau khi chấp hành xong hình phạt trở về với gia đình, chăm sóc bố mẹ và trở thành công dân tốt.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo L là người nghiện ma túy, vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 25/7/2017 L mua 10.000.000 đồng ma túy đá của một người tên Tài ở phường Lộc P, thành phố Bảo L đem về để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 27/7/2017 L mang theo 02 gói ma túy đá còn lại từ nhà ở phường Lộc P, thành phố Bảo L một mình đi xe mô tô biển số 49M1-7474 đến nhà Cao Thị L ở tổ 11, thị trấn L Thắng, huyện Bảo L để rủ Nguyễn Văn D là chồng của L cùng sử dụng. Khi L đến nhà của L, lúc này chỉ có L ở nhà thì bị Công an huyện Bảo L phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 1131/GĐ - PC45 ngày 29/07/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận ma túy có khối lượng 3,7097g là chất Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, người chứng kiến, vật chứng và các chứng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 3,7097g là chất Methamphetamine. Đây là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, chỉ sử dụng các chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nếu không bị phát hiện kịp thời bị cáo sẽ bán cho người khác làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma túy, tùy tính chất mức độ đều bị xử lý nghiêm bằng luật hình sự. Bị cáo đã hai lần bị Công an thành phố Bảo L xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ và sử dụng chất ma túy nhưng bị

cáo không xem đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn cố tình tiếp tục phạm tội.

Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, áp dụng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/8/2015 bị Công an thành phố Bảo L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và ngày 19/7/2016 bị Công an thành phố Bảo L xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với Nguyễn Văn D hiện đang bị tạm giam để điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa Danh khai nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Xuân L để bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời, tuy nhiên bị cáo L không thừa nhận bán ma túy cho Danh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không thu thập được chứng cứ khác, do đó không đủ căn cứ để xử lý bị cáo L về tội Mua bán trái phép chất ma túy là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với đối tượng tên Tài là người bán ma túy cho L, do chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển số 49M1-7474, số khung 08048Y023136, số máy HA08E1027741 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0090098 mang tên Nguyễn Thụy Linh Thi, biển số 49M1-4747 xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Bá T là bố ruột của bị cáo L, ông Thăng không biết bị cáo L mượn xe để đi sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe và giấy đăng ký xe trên cho ông Thăng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với số tiền Việt Nam 340.000 đồng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, theo biên lai thu tiền số 08743 ngày

02/8/2017; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 680133003903 mang tên Nguyễn Xuân L; 01 bóp da màu đen xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo. *(Cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục THADS huyện Bảo L lưu giữ ngày 02/11/2017).*

02 phong bì niêm phong số 1131/2017 là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì hoàn mẫu đựng 2,7830g Methamphetamine; 01 phong bì bao gói là công cụ, phương tiện phạm tội nên phải cần tịch thu tiêu hủy. *(Cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục THADS huyện Bảo L lưu giữ ngày 02/11/2017).*

01 điện thoại di động hiệu I phone màu xám - đen, bên trong có sim số 0981 682 060, số Imel 357993050038624 là công cụ, phương tiện phạm tội nên phải cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân L** (L xăm) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân L** 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 27/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 1131/2017 là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì hoàn mẫu đựng 2,7830g Methamphetamine, 01 phong bì bao gói. *(Cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi Cục THADS huyện Bảo L lưu giữ ngày 02/11/2017).*

- Trả lại cho bị cáo: Số tiền Việt Nam 340.000 đồng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, theo biên lai thu tiền số 08743 ngày 02/8/2017; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 680133003903 mang tên Nguyễn Xuân L; 01 bóp da màu đen. *(Cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục THADS huyện Bảo L lưu giữ ngày 02/11/2017).*

- Sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu I phone màu xám - đen, bên trong có sim số 0981.682.060, số Imel 357993050038624. *(Cơ*

quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục THADS huyện Bảo L lưu giữ ngày 02/11/2017).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Bảo L.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Biên
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phạm Đức Minh**

2. Bà: **Vũ Thị Thanh Lý**

- Căn cứ Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” thụ lý số 60/2017/HSST ngày 02/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tội danh:

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Minh:** Bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Lý:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh.

+ **Ý kiến chủ tọa:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh và HTND Lý.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

2/ Về điều luật áp dụng:

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Minh:** áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Lý:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh.

+ **Ý kiến chủ tọa:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh và HTND Lý.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

3/ Về mức hình phạt:

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Minh:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/7/2017.

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Lý:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh.

+ **Ý kiến chủ tọa:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh và HTND Lý.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

4/ Về xử lý vật chứng:

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Minh:**

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 1131/2017 là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì hoàn mẫu đựng 2,7830g Methamphetamine, 01 phong bì bao gói. (Cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi Cục THADS huyện Bảo L lưu giữ ngày 02/11/2017).

- Trả lại cho bị cáo: Số tiền Việt Nam 340.000 đồng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, theo biên lai thu tiền số 08743 ngày 02/8/2017; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 680133003903 mang tên Nguyễn Xuân L; 01 bóp da màu đen. (Cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục THADS huyện Bảo L lưu giữ ngày 02/11/2017).

- Sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu I phone màu xám - đen, bên trong có sim số 0981.682.060, số Imel 357993050038624. (Cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục THADS huyện Bảo L lưu giữ ngày 02/11/2017).

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Lý:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh.

+ **Ý kiến chủ tọa:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh và HTND Lý.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

5/ Về án phí:

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Minh:** Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Lý:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh.

+ **Ý kiến chủ tọa:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh và HTND Lý.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

6/ Về quyền kháng cáo:

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Minh:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Lý:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh.

+ **Ý kiến chủ tọa:** Thống nhất với ý kiến HTND Minh và HTND Lý.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

Buổi nghị án kết thúc lúc 11 giờ 00 ngày 27 tháng 11 năm 2017, các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Minh – Vũ Thị Thanh Lý

Trần Văn Biên